

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 1077/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần C Trung
2. Ông Phạm Quang Liêm

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm C khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 613/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 701/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Bích P, sinh năm: 1988;
Địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh
- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức C, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

(Tại phiên tòa, bà Bùi Thị Bích P có mặt, ông Nguyễn Đức C vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

❖ Tại Đơn khởi kiện ngày 13/01/2021, bản tự khai và tại các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Bùi Thị Bích P trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Bích P tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 277, quyền số 01/2007 ngày 01/10/2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên từ năm 2014 ông C đã bỏ nhà ra đi không liên lạc được từ đó đến nay. Do đó bà P đã làm thủ tục tuyên bố mất tích đối với ông C và đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú ra quyết định tuyên bố mất tích đối với ông C theo Quyết định số: 289/2021/QĐDS-ST ngày 26/11/2021. Nay bà P xác nhận không còn tình cảm với ông C, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đức C

Về con chung: Bà và ông C có 02 con chung là: Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 10/9/2008 và Nguyễn Bùi Gia Phát, sinh ngày 24/4/2013. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà và ông C không có tài sản chung

Về nợ chung: Bà và ông C không có nợ chung

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đức C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các Giấy triệu tập đương sự nhưng ông Nguyễn Đức C không nộp cho Tòa án văn bản ghi nhận ý kiến cũng như vắng mặt tại tất cả các lần triệu tập của Tòa án mà không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Nguyên đơn bà Bùi Thị Bích P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn ông Nguyễn Đức C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ tranh chấp; xác định tư cách pháp lý; thu thập chứng cứ; thời gian tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; Tòa án chưa thực hiện đúng thời hạn chuẩn bị xét xử; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông C không còn hạnh phúc, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông C.

Về con chung: Hai con chung là Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 10/9/2008 và Nguyễn Bùi Gia Phát, sinh ngày 24/4/2013 hiện đang do bà P trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, để đảm bảo quyền lợi cho trẻ chấp nhận yêu cầu của bà P về con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: bà P khai không có nên không xem xét giải quyết.

Do đó đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 277, quyền số 01/2007 ngày 01/10/2007 của Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, thì quan hệ giữa bà Bùi Thị Bích P và ông Nguyễn Đức C là quan hệ hôn nhân được pháp luật C nhận. Căn cứ Đơn khởi kiện, đây là “Tranh chấp ly hôn”, là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 289/2021/QĐDS-ST ngày 26/11/2021 thì: ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1987 mất tích, nơi cư trú cuối cùng là: 25/14 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bị đơn ông Nguyễn Đức C có nơi cư trú cuối cùng tại phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị đơn – ông Nguyễn Đức C đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 171; Điều 177, Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Đức C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức C.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, Đơn khởi kiện về tranh chấp ly hôn; Bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Bùi Thị Bích P: Hội đồng xét xử

xét thấy giữa bà Bùi Thị Bích P và ông Nguyễn Đức C thực tế đã có mâu thuẫn về tính cách, lối sống dẫn đến việc thường xuyên cãi vã và ông C đã bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay. Hiện nay cả hai không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau nữa.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Bùi Thị Bích P được ly hôn với ông Nguyễn Đức C.

[2.2] Về con chung:

Bà Bùi Thị Bích P xác nhận bà và ông C có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 10/9/2008 và Nguyễn Bùi Gia Phát, sinh ngày 24/4/2013. Bà Bùi Thị Bích P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà P về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà P hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Yêu cầu của bà Bùi Thị Bích P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 10/9/2008 và Nguyễn Bùi Gia Phát, sinh ngày 24/4/2013 là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Bùi Thị Bích P không yêu cầu ông Nguyễn Đức C cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Đức C.

[2.4] Về quyền và nghĩa vụ đối với con chung:

Bà Bùi Thị Bích P và ông Nguyễn Đức C có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.5] Về tài sản chung: Bà P khai bà và ông C không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.6] Về nợ chung: Bà P khai bà và ông C không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về các vấn đề khác:

Hội đồng xét xử xét thấy cần giành quyền khởi kiện về tài sản chung và nợ chung cho bị đơn ông Nguyễn Đức C trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Án phí ly hôn sơ thẩm do bà Bùi Thị Bích P phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 196; Điều 208; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 233; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật Phí và Lệ phí năm 2016;

- Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Bích P

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Bích P được ly hôn với ông Nguyễn Đức C

Quan hệ hôn nhân của bà Bùi Thị Bích P và ông Nguyễn Đức C, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 227, quyển số 01/2007 ngày 01/10/2007 của Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Bà Bùi Thị Bích P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 10/9/2008 và Nguyễn Bùi Gia Phát, sinh ngày 24/4/2013

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Đức C do bà Bùi Thị Bích P không yêu cầu.

[5] Về quyền và nghĩa vụ đối với con chung:

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: Bà P xác nhận bà và ông C không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét

[7] Về nợ chung: Bà P xác nhận bà và ông C không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét

[8] Về các vấn đề khác: Giành quyền khởi kiện về tài sản chung và nợ chung cho bị đơn ông Nguyễn Đức C trong vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Bùi Thị Bích P phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0035179 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Thị Bích P đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[10] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Tô Thị Ngọc P